

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Huy;
2. Ông Trần Văn Nhị

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2025/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Do quen biết tự tìm hiểu nên bà H, ông T tiến đến hôn nhân có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M huyện T tỉnh Long An vào ngày 21/8/2018. Sau khi kết hôn thì sống cùng với cha mẹ chồng tại ấp A, xã M, huyện T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không quan tâm vợ con, không phụ giúp kinh tế gia đình từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, không còn

quan tâm yêu thương nhau, mạnh ai nấy sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, bà H xác định không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thanh T1, sinh ngày 01/11/2017. Khi ly hôn bà H yêu cầu ông T nuôi dưỡng con chung, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con do ông T không yêu cầu. Về tài sản chung: không có. Về nợ chung: không có. Ngoài ra bà H không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Thanh T vắng mặt và không có lời trình bày cũng như ý kiến hay yêu cầu cụ thể nào.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà H yêu cầu ly hôn là phù hợp nên đề nghị chấp nhận. Về con chung đề nghị giao ông T nuôi dưỡng, về cấp dưỡng: Ông T chưa yêu cầu nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lê Thanh T có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay Nguyễn Thị Kim H yêu cầu ly hôn, ông T đang cư trú tại ấp A, xã M, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Bà Nguyễn Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Lê Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do ông T không lo kinh tế cho gia đình và không quan tâm chăm sóc vợ con dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu bà H cung cấp gồm đơn khởi kiện có thể hiện rõ lời trình bày của bà H về mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên ông T không có ý kiến hay phản đối. Do đó nhận thấy trong thời gian chung sống giữa bà H và ông T đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai bên không tìm cách để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây cãi hậu quả ông bà không còn sống chung 05 năm nay. Tòa án tiến hành hòa giải cho bà H và ông T trở về đoàn tụ song ông T không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa ông T cũng vắng mặt cho thấy ông không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Bà H cương quyết ly hôn do vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bà H và ông T không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà H1 phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thanh T1, sinh ngày 01/11/2017 hiện do ông T nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà H yêu cầu giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Nhận thấy: hiện con chung do ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu T1 trên 7 tuổi có nguyện vọng được sống chung với ông T. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án có thể hiện rõ bà H yêu cầu giao con chung cho ông T nuôi dưỡng tuy nhiên ông T không có ý kiến hay phản đối. Do đó để đảm bảo nguyện vọng của con chung cũng không làm xáo trộn cuộc sống, tinh thần của con chung nên HĐXX giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông T chưa yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có, ông T không có lời trình bày nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân-gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Kim H đối với ông Lê Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông Lê Thanh T.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Thanh T1, sinh ngày 01/11/2017 cho ông Lê Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

2. Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009640 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lê Thanh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tuấn